

Giáo dục hiện đại



TỦ SÁCH SƯ PHẠM CÁNH BUỒM

**CẨM NANG
SƯ PHẠM**

Tập 1

GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI

(Bậc tiểu học - Chương trình Giáo dục Hiện đại)

Nhà xuất bản Tri thức – Hà Nội, 2013

.....
**Giáo dục Tiểu học ổn định và bảo đảm chất lượng
thì toàn bộ nền giáo dục mới được ổn định,
mỗi gia đình ổn định, cả xã hội cùng ổn định.**
.....



CẨM NANG SƯ PHẠM – GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI
© Nhóm Cánh Buồm, 2013

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chép, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử mà không có sự cho phép của Nhóm Cánh Buồm là vi phạm bản quyền.

Liên lạc:

Chương trình Giáo Dục Hiện Đại – Nhóm Cánh Buồm

Email: lienhe@hiendai.edu.vn

Website: www.canhbuom.edu.vn

Chịu trách nhiệm bản thảo:

**PHẠM TOÀN, NGUYỄN THỊ THANH HẢI
và ĐÌNH PHƯƠNG THẢO**

Minh họa:

NGUYỄN PHƯƠNG HOA

Đôi lời với bạn dùng sách

Bạn thân mến, đây là loại sách gì?

Đây là sách sử phạm hướng dẫn cách dùng bộ tiểu học của nhóm Cánh Buồm.

Đặt tên là CẨM NANG SỬ PHẠM vì nó thiết thực, dễ hiểu, giản dị, bạn sẽ tự đọc sách này và tự huấn luyện mình.

Song song với bộ cẩm nang ở dạng sách in trên giấy này có những bài học sử phạm thực hành công bố trên trang mạng www.canhbuom.edu.vn của chúng tôi.

Sách này viết cho ai?

Sách này viết cho tất cả những ai muốn trực tiếp tham gia vào công cuộc giáo dục nước ta. Cụ thể, đó là:

1. Những giáo viên đang đứng lớp muốn dùng sách Cánh Buồm để tự mình nâng cao chất lượng cho học sinh của mình;
2. Những phụ huynh muốn nâng cao chất lượng cho riêng con em mình;
3. Những giáo sinh sử phạm và những nhà nghiên cứu muốn thử nghiệm giải pháp cho một nền Giáo dục Hiện đại.

Bạn nên ghi nhớ lời dặn căn bản này:

.....
Sử phạm hiện đại tổ chức hoạt động tự học của trẻ em!
.....

Bộ sách Cẩm nang sư phạm Cánh Buồm gồm 4 tập:

1. Tập 1: Giải thích Giáo dục Hiện đại là gì?
2. Tập 2: Hướng dẫn dùng sách Tiếng Việt
3. Tập 3: Hướng dẫn dùng sách Văn
4. Tập 4: Hướng dẫn dùng sách Lối sống

Tập 1 này hướng dẫn bạn hiểu về **Giáo dục Hiện đại**.

Phần 1

Giáo dục

.....

Công việc GIÁO DỤC ra đời cùng với việc con người muốn truyền bá cho nhau những kinh nghiệm sống ở đời

.....

Công cuộc giáo dục bắt đầu từ người mẹ:

*“Con ơi muốn nên thân người,
Lắng tai nghe lấy những lời mẹ ru...”*



Dạy ăn:



*Thứ này ăn được,
Thứ này không!*

Dạy làm:

Con phải cầm nỏ thế này!



Đừng nghĩ chỉ học ở nhà trường, học ngay trong công việc, phó nhỏ học thợ cả – thợ cả dạy phó nhỏ

Học đồng áng



Học nữ công

Học dựng nhà



.....

Có khi bạn chưa nghĩ đến:
Lễ hội, trò chơi, phong tục ... cũng là hình thức DẠY và HỌC

.....



Lễ hội để học Lịch sử
*Trong hình: Lễ hội Quan Lạn
để tưởng nhớ chiến thắng giặc
Nguyên–Mông năm 1288*



Trò chơi trong lễ hội ở cố đô
Hoa Lư giáo dục con người
điều gì? Tại sao mấy chú bé
lại giơ cao những bông lau?
Em bé mặc áo đỏ tay cầm
kiếm được bạn khiêng đóng
vai ai vậy?



Lễ hội đua thuyền vừa là thể
thao vừa nhắc nhớ sự kiện
lịch sử gì?

Phong tục cưới xin giáo dục con người xây dựng và bảo vệ hạnh phúc gia đình.



Đưa đón dâu trong lễ cưới ở nông thôn ngày xưa



Truyền thống và hiện đại trong một đám cưới nông thôn ngày nay

Phong tục ma chay giáo dục tôn trọng sinh mạng con người



Bài tập cùng thực hiện

Chúng ta cùng nhau làm mấy bài tập sau (chơi theo nhóm vài ba người):

1. Ca dao, tục ngữ có nội dung giáo dục con người như thế nào? Trong 3 phút thi xem ai tìm ra nhiều câu ca dao, tục ngữ khuyên nhủ con người sống ngay thẳng, thương yêu.
2. Mỗi người tìm một truyện cổ tích để kể trong nhóm, sau đó phân tích ý nghĩa giáo dục của truyện đối với con người. Con người thời hiện đại có còn cần đến tính giáo dục của cổ tích không?
3. Các bạn cho ý kiến: Hát ru có ý nghĩa giáo dục như thế nào? Hát ru có tính giáo dục với người hát (bà, mẹ, chị, cô, dì...) hay với người nghe hát (đứa nhỏ chưa biết nói, người nhà, hàng xóm...)? Vì sao con người thời hiện đại ít hát ru?
4. Cùng nhau vào mạng internet để sưu tầm hoặc mua ở cửa hàng một số tranh dân gian. Tổ chức semina về đề tài “Ý nghĩa giáo dục của tranh dân gian”. (Chú ý: sách Tiếng Việt 4, Cánh Buồm có hướng dẫn học sinh tổ chức semina).

.....

**Đời sống con người ngày một cao
vì đầu óc con người ngày một mở mang
và đầu óc càng mở mang thì đời sống càng được nâng cao.**

.....

.....

**Nhà trường và nhà giáo
càng ngày càng có vai trò quan trọng
trong việc truyền bá văn minh**

.....



.....

KHOA HỌC PHÁT TRIỂN, CUỘC SỐNG PHÁT TRIỂN

.....



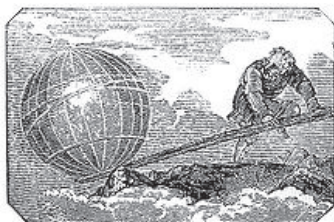
Đại hội thể thao dành cho người khuyết tật Việt Nam

Cùng đọc

Một câu chuyện thay cho cả ngàn câu chuyện, ném một ngum nước biển để hình dung được cái mệnh mông của biển: Ta cùng “ném” nhà bác học Archimedes.

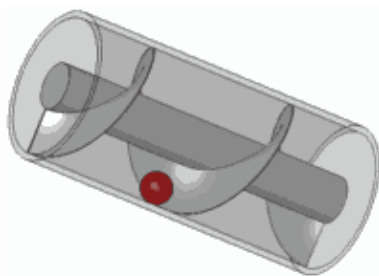
Archimedes xứ Syracuse (khoảng 287 TCN – 212 TCN) là nhà toán học, nhà vật lý học, nhà sáng chế, nhà phát minh, nhà thiên văn học người Hy Lạp. Tài liệu hiếm hoi về ông cho thấy ông là nhà khoa học hàng đầu thời Cổ đại.

Về vật lý học, ông giải thích được nguyên lý đòn bẩy. Định luật đòn bẩy được ông phát biểu: “Độ lớn của khả năng tác động lực tỷ lệ thuận với độ lớn của lực và đồng thời tỷ lệ thuận với khoảng cách từ điểm tác dụng lực tới tâm quay (cánh tay đòn).”



Ông để lại lời nói nổi tiếng: “Cho tôi một điểm tựa, tôi sẽ nhấc bổng Trái đất lên”.

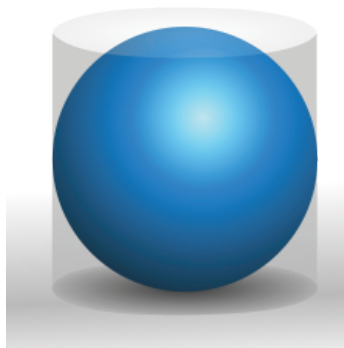
Ông cũng nghĩ ra cỗ máy “vận chuyển” – vẫn gọi tên là vít vô tận – khi xoay thì chuyên chở đồ vật đi, cả đồ cứng cũng như mềm (“mềm” như nước chẳng hạn).



Trước cảnh tàu thuyền của giặc cướp xâm phạm đất nước, ông nghĩ ra cách dùng những tấm gương tập trung ánh sáng của mặt trời vào kẻ địch.

Archimedes chết trong thời gian hai năm trời thành phố quê hương ông bị quân La Mã bao vây. Viên tướng La Mã Marcus Claudius Marcellus biết ông là người tài, đã ra lệnh không được làm tổn thương đến ông. Nhưng một tên lính La Mã đã đâm chết ông vì ông không chịu đi theo hắn đến gặp chủ tướng – Archimedes nói ông còn đang bận giải nốt bài toán. Cũng có tài liệu viết rằng tên lính La Mã nghĩ những dụng cụ toán học của ông là báu vật gì đó, đã giết ông để cướp đoạt.

Trên mộ ông có biểu tượng dưới đây, được ông di chúc phải đặt tại vị trí đó, phát biểu tóm tắt điều ông đã tìm ra: khối cầu bằng hai phần ba khối của hình trụ ngoại tiếp với nó, và diện tích khối cầu cũng bằng hai phần ba diện tích khối hình trụ ngoại tiếp đó.



Những điều kể trên chỉ là một mảnh nhỏ những thành tựu do khối óc Archimedes nghĩ ra và làm ra. Vì thế mà ngay vào thời hiện đại này, chân dung ông được đặt trên Huy chương Fields cao quý (thường được ví như là Giải Nobel Toán học).

(Trích theo Wikipedia)

Và ở nước ta, năm 2010, nhà toán học nào đã được thưởng huy chương này, hẳn bạn còn nhớ chứ?



.....
**Giáo dục vô cùng quan trọng.
Nhà trường vô cùng quan trọng.
Nhưng trong một thời gian dài nhà trường chưa thật
xứng đáng với sứ mệnh thiêng liêng đó.**
.....

Tổ chức trường học, lớp học một cách tùy tiện !



Một cảnh nhà trường thời xưa

Bài tập: Tưởng tượng bạn đã học lớp này, kể lại chuyện luyện thi hoặc một kỷ niệm nào đó...

Bài tập:

Đọc và thảo luận tác phẩm “Lều chõng” của Ngô Tất Tố.



Tìm đoạn trích trong tác phẩm “Lều chõng” tả cảnh trên.



Tìm giá trị nghệ thuật của tranh dân gian “Thầy đồ cóc”.

Học không vì hiểu biết và nhận thức. Học cốt để đi thi, đỗ đạt, làm quan.



“Kiệu anh đi trước võng nàng theo sau”

Đỗ biết kiệu chở chồng, võng chở vợ đâu?
Tại sao gọi bằng Quan tân khoa?
Thời nay có còn như thế nữa không?

.....
**Thời nay chúng ta cần
một nền giáo dục như thế nào?**
.....

Phần 2

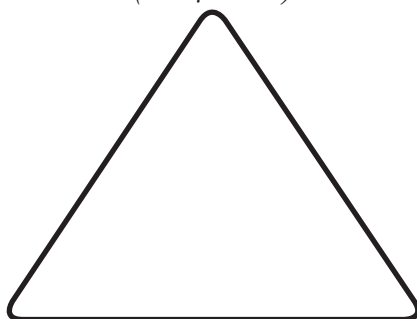
Giáo dục hiện đại

.....

**Khoa học nghiên cứu về Giáo dục làm
thay đổi nhận thức, thay đổi cả cách tiến hành
công cuộc GIÁO DỤC**

.....

(a) NHẬN THỨC MỚI
(sứ mệnh mới)



(b) GIẢI PHÁP MỚI
(Làm gì?)

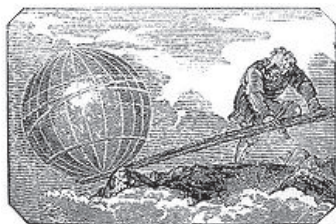
(c) NĂNG ĐỘNG MỚI
(Thay đổi hay là chết!)

Nhận thức mới về vai trò – sứ mệnh của Giáo dục



*Nhà bác học Đức
Gottfried Wilhem Leibnitz
(1646-1716):*

*“Hãy trao cho tôi Giáo dục,
sau 100 năm, tôi sẽ thay đổi
toàn bộ diện mạo châu Âu.”*



*Hãy cho tôi điểm tựa ...
Hãy cho tôi Giáo dục ...*

Nhận thức mới về Giáo dục:

HỌC để thỏa mãn khát vọng hiểu biết
HỌC để thành người TỰ DO
HỌC để làm chủ vận mệnh cá nhân và cộng đồng



Những em bé này đang mơ ước gì?

.....

**Một nền giáo dục mới chắc chắn sẽ phải ra đời
thay thế nền giáo dục của thầy đồ Cóc**

.....



.....

**Giải pháp mới cho Giáo dục:
Cả xã hội học tập! Tự học! Học suốt đời!**

.....

Tổ chức học từ tuổi mẫu giáo



Bậc học phổ thông BẮT BUỘC (phổ cập)



*Một lớp “cưỡng bức” (phổ cập) giáo dục ở Anh
(cuối thế kỷ 19)*

Học cả đời – người lớn tuổi cũng đi học



*Tranh Tô Ngọc Vân:
Cụ già nông dân đốt đuốc đi học
lớp buổi tối*



Không chỉ HỌC, mà phải HỌC có CHẤT LƯỢNG

Quan tâm kiểm soát chất lượng giáo dục

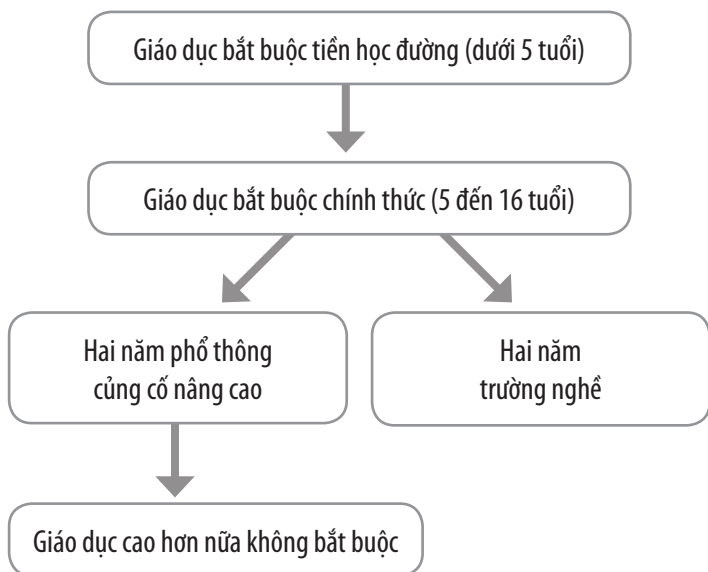
Một thách thức!

Một cơ may!

Năng động mới cho Giáo dục

Cùng tham khảo:

Hệ thống Giáo dục nước Anh



Từ thế kỷ 19, nước Anh đã có hệ thống giáo dục “bắt buộc” dành cho trẻ em từ 5 tuổi đến 16 tuổi.

Nó bắt đầu từ bậc ***Giáo dục bắt buộc tiền học đường*** (Nhà trẻ – Mẫu giáo) cho trẻ em dưới 5 tuổi. Tiếp theo là bậc ***Giáo dục bắt buộc*** cho trẻ em từ 5 đến 16 tuổi, chia thành hai giai đoạn “Tiểu học” và “Trung học”.

Cuối giai đoạn Giáo dục bắt buộc, học sinh phải qua một kỳ thi lấy chứng chỉ Trung học GCSE (General Certificate of Secondary Education).

Sau giai đoạn học bắt buộc đó, nếu không theo **Trường nghề hai năm** thì có thể theo học hai năm trong hệ thống “Trung học cơ sở củng cố nâng cao” (Sixth Form) để chuẩn bị cho bậc học cao hơn.

Học sinh trong cả nước được học tại các trường “công lập” (không mất tiền, chi phí do Nhà nước chịu) và các trường tư hoặc độc lập (người học chi trả).

Theo Luật Giáo dục (*Education Act 1996* với 583 điều khoản) các môn học bắt buộc gồm: Tiếng Anh, Toán, Khoa học. Mỗi ngày, thường là ban sáng, có một giờ tiếng Anh (The Literacy Hour). Có 7 môn học cơ bản bắt buộc khác (foundation subjects): Công nghệ, Thể dục, Lịch sử, Địa lý, Nghệ thuật, Âm nhạc, một ngoại ngữ. Điều 354 Luật Giáo dục quy định các chương trình học dùng chung cho cả nước.

Tổ chức học

Loại trường	Bậc học	Lớp học	Tuổi tính đến ngày 1 tháng 9
Nhà trẻ Mẫu giáo			3-4
Tiểu học	Bậc 1 (Tiểu học bé)	Lớp 1	5
		Lớp 2	6
		Lớp 3	7
	Bậc 2 (Tiểu học lớn)	Lớp 4	8
		Lớp 5	9
		Lớp 6	10
Trung học	Bậc 3	Lớp 7	11
		Lớp 8	12
		Lớp 9	13
	Bậc 4 Chứng chỉ GSCE	Lớp 10	14
		Lớp 11	15
		Lớp 12	16
Trung học cơ sở (củng cố nâng cao) – còn gọi là Lớp thứ Sáu	Học lấy trình độ A một số môn học	Lớp 13	17
		Lớp 14	18

Tại sao bậc Trung học cơ sở (củng cố nâng cao) ở nước Anh lại còn có tên là *Lớp thứ Sáu* (Sixth Form)?

1. Ngày xưa, tên những lớp học mà ở đó trẻ em nước Anh hưởng nền Giáo dục bắt buộc được gọi là những form. Theo cách đó, hết bậc Tiểu học, trẻ em 12 tuổi bắt đầu form thứ nhất bậc Trung học và khi tới form thứ năm trung học thì các em tròn 16 tuổi.
2. Khi đó là hết bậc Giáo dục bắt buộc. Những em ở lại học tiếp (củng cố nâng cao để học lên nữa) sẽ học form thứ Sáu bao gồm Lớp Sáu Dưới và Lớp Sáu Trên (Lower Sixth và Upper Sixth). Ở một số trường ngoài công lập, còn có thêm một lớp Sáu Giữa (Middle Sixth) nữa, giúp các em muốn tham gia kỳ khảo sát để vào đại học Oxford và Cambridge. Có trường đặt tên lớp chuẩn bị cho kỳ khảo thí Oxbridge đó là form thứ Bảy (Seventh Form) hoặc Năm thứ ba của form thứ Sáu (Third Year Sixth).

Từ năm học 1990 – 1991, gọi tên lớp theo cách tính liên tục từ khi vào học. Do đó, *Lớp 1* bậc Trung học nay gọi là *Lớp 7*. Và *Lớp Sáu dưới* thành *Lớp 12*, kể đó *Lớp Sáu trên* thành *Lớp 13*. Tuy nhiên, cách gọi *Sixth Form* vẫn được duy trì như một nét đẹp trong truyền thống để gọi chung các lớp 12 và 13.

Hệ thống Giáo dục nước Pháp



Ở nước Pháp, người ta đã định tiến hành **Giáo dục bắt buộc** ngay từ thời kỳ Đại Cách mạng 1789, nhưng phải đến sau cuộc Cách mạng 1848 mới chính thức có đạo luật ra đời ngày 28 tháng 3 năm 1882 (gọi là “Đạo Luật Ferry”). Theo luật này, bậc giáo dục tiểu học là bắt buộc cho trẻ em cả trai lẫn gái từ 6 tuổi đến 13 tuổi. Công cuộc giáo dục bắt buộc này *có thể tiến hành ở trường công, trường tư, ở gia đình do chính người cha thực hiện hoặc do bất kỳ người nào được ông ta chọn.*

Độ tuổi tối thiểu 13 tuổi do Đạo Luật 28 tháng 3 năm 1882 quy định đến Đạo luật Ngày 9 tháng 8 năm 1936 được nâng lên thành 14 tuổi, và đến đạo luật Ngày 6 Tháng Giêng năm 1959 do Tổng thống Charles de Gaulle ký đã nâng lên thành 16 tuổi. Trong luật còn có cả quy định xử phạt người không tuân thủ công cuộc giáo dục bắt buộc bằng hình thức *ngừng trợ cấp gia đình* (những khoản trợ cấp rất lợi cho người dân, nhất là nông dân). Điều này được gợi ý từ dự thảo cải cách giáo dục mang tên hai tác giả là hai nhà cách mạng xã hội và tâm lý học Langevin-Wallon.

Giáo dục bắt buộc ở Pháp hiện thời

Theo Luật Giáo dục Pháp, quyển 1, điều L131 và các điều tiếp theo, thì điều L131-2 quy định như sau:

1. “Giáo dục bắt buộc có thể tiến hành ở trường công hoặc trường tư, hoặc tiến hành ở gia đình bởi cha mẹ hoặc bởi người được cha mẹ chọn.”
2. Các vị xã trưởng lập danh sách học sinh trong vùng mình để kiểm soát việc đi học đều đặn, điều này được bổ sung từ Đạo luật ra ngày 5 tháng 3 năm 2007 nhằm ngăn chặn tội phạm vị thành niên (điều 12 sửa đổi điều L131-6) Luật Giáo dục. Điều bổ sung L131-8 còn quy định việc các thanh tra học đường cảnh báo người có trách nhiệm giáo dục con em và khi cần có thể phải ký kết giao ước trách nhiệm của cha mẹ.

Về nội dung giáo dục, điều 1 Luật Giáo dục từ ngày 28 tháng 3 năm 1882 nói rõ ở bậc tiểu học, có:

- Giáo dục đạo đức và giáo dục công dân;
- Đọc và viết;
- Ngôn ngữ và các thành tố văn học Pháp;
- Địa lý, đặc biệt địa lý nước Pháp;
- Lịch sử, đặc biệt lịch sử nước Pháp cho tới thời đương đại;
- Một số bài học thực dụng về luật pháp và chính trị kinh tế;
- Những yếu tố khoa học tự nhiên và toán, ứng dụng vào nông nghiệp, vệ sinh, kỹ thuật công nghiệp, thủ công và cách dùng công cụ những nghề nghiệp chính;

- Những yếu tố của nghệ thuật vẽ, nặn và âm nhạc;
- Thể dục;
- Con trai, có thêm: tập quân sự;
- Con gái, có thêm: khâu vá thêu thùa.

Ban đầu, giáo dục bắt buộc dự kiến cho trẻ em từ 6 đến 13 tuổi, nhưng các học sinh đã có chứng chỉ bậc tiểu học có thể ngừng học từ năm 11 tuổi. Năm 1936, Đạo luật ngày 9 tháng 8 do Jean Zay đề xuất đề nghị kéo dài tuổi giáo dục bắt buộc tới 14 tuổi, đồng thời tiếp tục tự do hóa khâu thực hiện ở gia đình (chỉ cần gia đình phải khai báo là đủ). Năm 1959, cuộc Cải cách giáo dục mang tên Berthoin nâng tuổi lên tuổi 16. Cũng có những đề án khác đề xuất kéo tuổi giáo dục bắt buộc đến tuổi 18 (Chương trình giáo dục mang tên Langevin-Wallon năm 1944 – 1946).



Nhà trường đẹp, hiện đại, và cổ kính

Chúng ta sẽ xây dựng nền giáo dục theo hình ảnh các quốc gia hiện đại. Những ngôi trường đẹp và to, những hoạt động giáo dục quy mô lớn, như thế đã là GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI chưa?



.....

**Giáo dục Hiện đại không phải là
những thiết bị đắt tiền,
mà là tổ chức cho học sinh HỌC CÁCH HỌC.**

.....

.....

**Có cách mạng giáo dục thực sự khi
tìm được cơ chế học để tổ chức cho học sinh tự học!**

.....

.....

Tự học là gì? Tự học là làm những việc gì?

.....

Bài tập

Các bạn có thể cùng nhau thảo luận với gợi ý từ những câu hỏi dưới đây. Các bạn cũng nên nghĩ thêm cách tổ chức lớp nghiên cứu Cẩm nang sư phạm này sao cho vui vẻ và hiệu quả.

1. Dành cho con em một góc học tập riêng biệt, như thế đã đủ cho các cháu tự học chưa?
2. Ngày nào cũng nhắc nhở, khuyến nhủ con em nên tự học. Làm thế đã đủ chưa?
3. Khen thưởng con em có thành tích tự học. Có làm được việc đó không?

.....

**Giản dị đến không ngờ:
TỰ HỌC là làm lại những THAO TẮC
để làm ra sản phẩm của người đi trước**

.....

THAO TÁC là gì?

Trò chuyện cùng bạn về THAO TÁC

Nghiên cứu các thao tác giúp cho nhà giáo không cần giảng giải nhồi nhét mà chỉ làm công việc tổ chức việc học của học sinh thôi.

Thao tác là những “việc làm” có thể lặp đi lặp lại để làm ra một bộ phận của sản phẩm – như vậy, một số thao tác gộp chung lại với nhau sẽ cho một sản phẩm hoàn chỉnh.

Thao tác cơ bản

Đây là thí dụ về thao tác cơ bản.

Thao tác cửa cho ta những sản phẩm chưa hoàn chỉnh (trừ cửa gỗ để cho vào bếp). Muốn đóng một chiếc bàn hoàn chỉnh chẳng hạn, thì phải có thao tác *cửa* để có những phần bằng gỗ sẽ trở thành các bộ phận của chiếc bàn, thao tác *bào* cho nhẵn, thao tác *đục* mộng để ghép vào nhau, thao tác *ghép* cho thành cái bàn hoàn chỉnh.

Thao tác cơ bản có khi thực hiện cả bằng tay kết hợp với thao tác bằng chân. Rõ nhất là các thao tác dệt vải thủ công: thao tác bằng tay để ném con thoi tạo sợi dệt ngang, thao tác bằng



chân để chuyển sợi dệt dọc. Khi làm máy dệt cơ khí, người ta cũng phỏng theo các thao tác tay chân như thế.

Các *thao tác cơ bắp* (thao tác chân tay) có đặc điểm là chúng *nhất thiết phải diễn ra nhịp nhàng, tuần tự trước sau* chứ không lộn xộn.

Các thao tác đó cũng vừa *diễn ra bên ngoài* và vừa *diễn ra trong đầu con người*. Khẩu hiệu *làm mà học – làm thì học* (Learning by Doing) chính là *Làm bên ngoài – Học trong đầu* vậy!

Thảo luận

Hình dưới đây là các bước thắt cà vạt.

Các thầy giáo, cô giáo còn biết cách nào khác hoặc cách nào có ít thao tác hơn không?



Đố vui

Người họa sĩ này đang vẽ. Nếu bây giờ ông ta vừa hút thuốc vừa vẽ thì có gọi là thao tác hút thuốc không?

Tại sao có? Tại sao không?



Các bạn hãy cùng nhau tìm hiểu:

Thao tác đánh bắt cá bằng lưới vây.

Thao tác của một máy giặt, một nồi cơm điện.

Thao tác khởi động xe máy, chạy xe và dừng xe.

Trò chuyện tiếp cùng bạn về THAO TÁC

Thao tác trí óc

Cách làm việc thâm trong đầu bằng những thao tác kế tục nhau càng thấy rõ trong những thao tác trí óc, thí dụ như trong công việc nghiên cứu mô tả dưới đây.

Thao tác 1: Phát biểu rõ vấn đề cần giải quyết

Thí dụ, sau khi *quan sát* bầu trời thì nêu vấn đề *lý giải* “Tại sao bầu trời có màu xanh?” hoặc “Âm thanh truyền trong không khí có nhanh hơn truyền trong nước không?” hay “Làm cách nào thiết kế chế tạo thuốc chữa một bệnh nào đó”.

Thao tác 2: Phát biểu rõ một giả thuyết

Giả thuyết là một *cách phỏng đoán* rằng, nếu làm được như điều A thì chắc là ta sẽ thu được điều B – và đây là điều đặc biệt cần chú ý: một giả thuyết có thể hoàn toàn đúng, nó cũng có thể chưa đủ đúng nên cần được sửa chữa thích nghi trong quá trình chứng minh, và một giả thuyết cũng có thể bị vứt bỏ nếu chứng minh nó sai.

Thao tác 3: Tiên lượng kết quả

Thao tác này thực chất là những chi tiết kế hoạch thực hiện để chứng minh giả thuyết. Một hoặc một vài trong số những tiên lượng cần phải được đem ra thực nghiệm.

Thao tác 4: Thực nghiệm

Thực nghiệm là thao tác khảo sát để biết điều đã được nêu trong giả thuyết có đúng hay không, hoặc đúng một phần và sai một phần, đúng sai đến mức nào.

Thao tác 5: Phân tích kết quả

Thao tác này sẽ tìm ra và kết luận liệu kết quả thu được có đúng không, đúng hay “gặp may” mà đúng, giả thuyết cũ có phần nào sai, chưa phù hợp với thực tại. Từ những phân tích kết quả này sẽ mở ra hướng ứng dụng, hoặc chỉnh sửa cách làm, hoặc chỉnh sửa giả thuyết...

.....
**Trong công cuộc giáo dục,
bậc tiểu học là bậc tổ chức cho trẻ em
HỌC PHƯƠNG PHÁP HỌC**
.....

.....
PHƯƠNG PHÁP HỌC
nằm trong các thao tác trí óc
đã được thực hiện ở những người đi trước
.....

Nhà sư phạm xem xét những người đi trước đã làm việc gì với những thao tác trí óc nào. Nhà sư phạm tổ chức cho trẻ em làm lại những thao tác trí óc đó. Chúng ta xem xét dần điều đó qua từng môn học.

Thao tác học môn Tiếng Việt

Làm lại thao tác của người đi trước khi nghiên cứu cách ghi tiếng Việt. Các nhà ngôn ngữ học khi nghiên cứu ghi tiếng Việt bằng bộ chữ cái a b c đã thực hiện 3 thao tác.

.....
Học sinh lớp 1 làm lại

ba thao tác Ngữ âm của nhà ngôn ngữ học

1. PHÁT ÂM

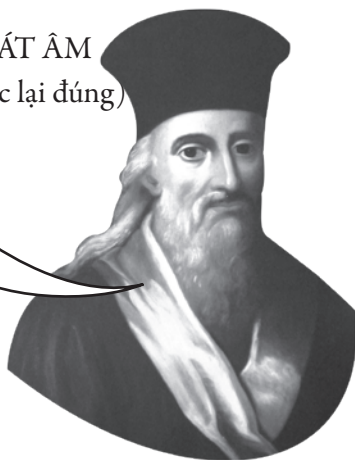
2. PHÂN TÍCH ÂM

3. TỰ GHI và TỰ ĐỌC
.....



Thao tác 1: PHÁT ÂM
(Nghe rõ – Nhắc lại đúng)

- Con gì đó, bà? GÁ!
- Quả gì đó, bà? CẢ!





Thao tác 2: PHÂN TÍCH ÂM

Phân tích để nhận ra

[Gà] khác [Bà] khác [Cà]

Gà

(gờ – a – ga)

(ga – huyền – gà)

Bà

(bờ – a – ba)

(ba – huyền – bà)

Cà

(cờ – a – ca)

(ca – huyền – cà)



Thao tác 3: GHI ÂM LẠI rồi ĐỌC LẠI

Phân biệt CÁCH GHI

g ga gà

b ba bà

c ca cà

Ký hiệu

a b c g

Dùng ký hiệu

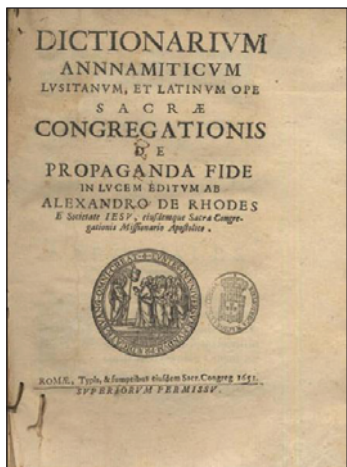
g ga gà

b ba bà

c ca cà

Tiếp tục nghiên cứu tiếng Việt

Sau khi nghiên cứu và tìm cách ghi tiếng Việt bằng bộ chữ cái a b c, các nhà ngôn ngữ học sưu tầm từ vựng tiếng Việt. Cũng với ba thao tác (1) Nói và nghe (2) Phân tích (3) Ghi lại và dùng, nhiều cuốn từ điển đã ra đời.



Bìa Từ điển Việt – Bồ – La

*Bia tưởng niệm nhà ngôn ngữ
học Trương Vĩnh Ký
tại Bảo tàng Mỹ thuật
Thành phố Hồ Chí Minh*

Nhà ngôn ngữ học Huỳnh Tịnh Của

Huỳnh Tịnh Của (1834 – 1907) hay còn gọi là Paulus Của, hiệu Tịnh Trai, quê ở làng Phước Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa (nay là huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), là một nhà văn hóa học và ngôn ngữ học có đóng góp xuất sắc trong việc nghiên cứu, phát triển và truyền bá chữ quốc ngữ trong giai đoạn đầu, đặc biệt là ở Nam bộ.

Thời trẻ, Huỳnh Tịnh Của đi du học tại một trường công giáo ở Penang, Malaysia. Sớm tiếp thu tư duy nghiên cứu khoa học phương Tây, ông tinh thông cả tiếng Hán và tiếng Pháp. Năm 1861, Huỳnh Tịnh Của được bổ nhiệm Đốc phủ sứ, làm Giám đốc ty phiên dịch văn án ở Soái phủ Sài Gòn. Ngoài công việc của một viên chức chính phủ, ông còn lưu tâm dành nhiều thời gian nghiên cứu chữ quốc ngữ. Năm 1865, ông thay Trương Vĩnh Ký làm chủ bút tờ công báo quốc ngữ Gia Định báo trong một thời gian ngắn. Công trình quan trọng nhất của ông là bộ Đại Nam Quốc Âm Tự Vị (hai tập gần 2000 trang).

Mặc dù tinh thông cả Pháp văn lẫn Hán văn, tuyệt đại đa số các tác phẩm của ông được viết bằng chữ quốc ngữ, vào thời bấy giờ vẫn chưa được coi trọng và bị đánh giá thấp hơn so với chữ Hán hay chữ Pháp. Huỳnh Tịnh Của từng đề nghị dùng chữ quốc ngữ thay cho chữ Hán và gửi một bản điều trần cho vua Tự Đức, yêu cầu cho xuất bản báo chí quốc ngữ để giáo dục quần chúng, nhưng không được chấp nhận.

Tiếp nhận ảnh hưởng văn hóa phương Tây, Huỳnh Tịnh Của cùng chia sẻ một quan niệm với Trương Vĩnh Ký, theo đó, xã hội Việt Nam có khả năng và cần vận dụng các kiến thức và kinh nghiệm của học thuật phương Tây về các vấn đề khoa học, kỹ nghệ, kinh tế và chính trị, để canh tân, nhưng vẫn giữ gìn, đào sâu và phát triển văn hóa phương Đông cổ truyền để duy trì bản chất và bảo tồn độc lập.

Ông là một trong số ít người “Tây học” đầu tiên đã dùng chữ quốc ngữ viết tác phẩm để truyền bá học thuật phương Tây, nhưng vẫn không quên phổ biến văn hóa phương Đông cổ truyền. Sau và cùng với Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của là người có công xây đắp rất nhiều cho nền văn chương quốc ngữ trong những bước đầu, nhất là ở Nam Kỳ.

Ông mất năm Đinh Mùi (1907), thọ 73 tuổi, an táng tại Bà Rịa.

(Trích theo Wikipedia)

.....

Hơn 20 năm tìm cách ghi tiếng Việt bằng bộ chữ cái abc.

Hơn 300 năm nghiên cứu TỪ TIẾNG VIỆT.

Cả trăm năm nghiên cứu CÂU và VĂN BẢN tiếng Việt.

Con em chúng ta sẽ HỌC như thế nào trong

5 năm Tiểu học?

.....

.....

Có một con đường: LÀM LẠI CÁC THAO TÁC

.....



Ba thao tác học ngữ âm ở lớp 1:
Phát âm (nói rõ, nghe rõ)
Phân tích âm
Ghi lại và dùng (đọc, viết)



Ba thao tác học từ vựng ở lớp 2:
Phát và nhận tín hiệu
Phân tích tín hiệu
Tạo ra và dùng tín hiệu ngôn ngữ
(từ, ngữ)



Ba thao tác học câu ở lớp 3:
Phát đi 1 thông tin
Phân tích thông tin
Tạo ra và dùng câu chứa thông tin



Ba thao tác học văn bản ở lớp 4:
Phát đi 1 ý tưởng; phân tích ý
tưởng; tạo ra và dùng đoạn văn,
bài văn thể hiện rõ ý tưởng.



Ba thao tác học hoạt động ngôn
ngữ trong xã hội ở lớp 5:
Phát ngôn; phân tích phát ngôn;
tạo ra và dùng phát ngôn trong
ngôn ngữ khoa học, ngôn ngữ
hành chính, ngôn ngữ giao tiếp
đời thường



*Các em tự tổ chức hội thảo Ngôn ngữ khoa học,
minh bạch, lịch sự và hạnh phúc con người*

Thao tác học môn Văn

.....
Học Văn ở bậc tiểu học nhằm mục đích gì?

Đó là tự học, tự giáo dục, để

(a) Tự tạo ra một TÌNH CẢM nghệ thuật

và

(b) Tự trang bị một NGỮ PHÁP nghệ thuật
.....

.....
Lòng ĐỒNG CẢM

là cái nền của TÌNH CẢM nghệ thuật

Nhờ lòng đồng cảm mà nhà văn và nghệ sĩ

có CẢM HỨNG sáng tác nghệ thuật
.....

.....
Ba thành tố Ngữ pháp nghệ thuật là

TƯỞNG TƯỢNG

LIÊN TƯỢNG

SẮP XẾP (hoặc BỐ CỤC)

tạo năng lực diễn đạt tình cảm một cách nghệ thuật

– thành tác phẩm nghệ thuật
.....



Dùng trò chơi đóng vai để tạo lòng đồng cảm cho học sinh lớp 1.



ĐỒNG CẢM là một tình cảm của con người và chỉ con người mới có tình cảm đó.

Con vật không bao giờ có lòng đồng cảm. Con vật có thể nhìn đồng loại chết, thậm chí mẹ nhìn con chết, con nhìn mẹ chết, mà không mấy may động lòng.

Con người, nếu thơ đại quá, thì cũng chưa có nỗi lòng đồng cảm – nhiều em nhỏ vẫn tỏ ra không xúc động trước nỗi đau xảy đến với người thân.

Con người lớn lên, nếu không được giáo dục tử tế, thì cũng khó có nổi lòng đồng cảm. Họ sẽ trở nên vô cảm trước nỗi vui buồn của con người.

Trong trường hợp may mắn, con người sẽ nhận được sự giáo dục lòng đồng cảm từ tôn giáo...

- *Ấn Độ giáo* coi đồng cảm (*daya*) cùng với nhân đức và kiềm chế là một trong ba đức tính cơ bản;
- *Do Thái giáo* coi Chúa Trời là hiện thân của lòng đồng cảm;
- *Phật giáo* dạy Từ Bi Hỷ Xả; Từ Bi là có thể trừ khổ để cho niềm vui. Hỷ Xả là làm sao trong lòng luôn luôn vui vẻ, thanh thản.
- *Ki-Tô giáo* dạy đồng cảm và nâng đỡ người đau khổ...

Nhưng ĐỒNG CẢM trong công việc *giáo dục nghệ thuật* có cách biểu hiện khác với lòng đồng cảm mang tính tôn giáo.

Khi giáo dục nghệ thuật cho con trẻ, chúng ta tạo ở con em một lòng đồng cảm mang tính *mỹ cảm*.

Chúng ta cần tổ chức công việc giáo dục nghệ thuật ngay từ lớp 1 và ngay từ độ tuổi này các em đã có ý thức đồng cảm như biểu hiện ở những nghệ sĩ lớn của loài người.



*Bốn dây như khóc như than
Khiến người trên tiệc cũng tan nát lòng*



.....

Học một ngữ pháp nghệ thuật với các thao tác
TƯỢNG TƯỢNG
LIÊN TƯỢNG
và
SẮP XẾP (hoặc BỐ CỤC)

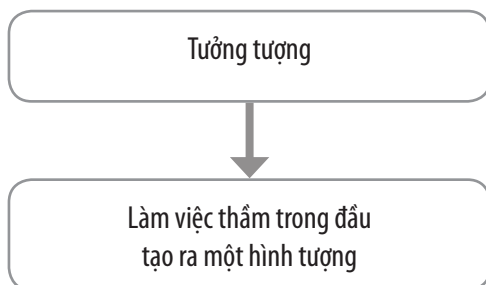
.....

Với lòng đồng cảm, người nghệ sĩ có cảm hứng để làm ra tác phẩm.

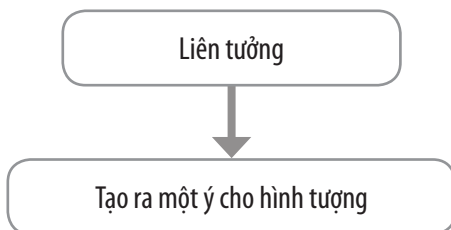
Trong quá trình làm ra tác phẩm, người nghệ sĩ thực hiện ba thao tác tạo thành một NGỮ PHÁP NGHỆ THUẬT.

Nay học sinh làm lại dần dần ba thao tác đó để tự mình tham gia vào công việc LÀM RA CÁI ĐẸP NGHỆ THUẬT chứ không nại lại những lời bình của người khác về nghệ thuật.

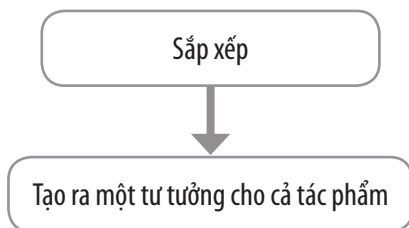
Thao tác 1 – yếu tố 1 của ngữ pháp nghệ thuật:



Thao tác 2 – yếu tố 2 của ngữ pháp nghệ thuật:



Thao tác 3 – yếu tố 3 của ngữ pháp nghệ thuật:





Ngữ pháp nghệ thuật trong các loại hình nghệ thuật

Nghệ thuật âm nhạc:
Vui buồn cùng tiếng nói
của âm thanh



Nghệ thuật nhảy múa
Vui buồn cùng ngôn ngữ
của cơ thể



Nghệ thuật tạo hình
Tiếng nói của màu sắc,
hình khối



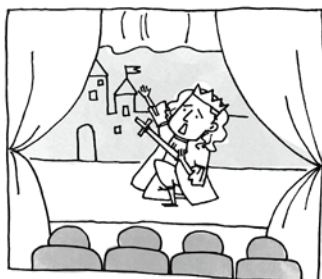
Nghệ thuật tự sự
Vui buồn cùng lời
kể chuyện



Nghệ thuật trữ tình
Vui buồn cùng tiếng thơ



Nghệ thuật kịch
Diễn xuất những xung đột
trong đời



Tổ chức học môn Lối sống

.....
Cách giáo dục đạo đức lối cũ:
TIÊN HỌC LỄ - HẬU HỌC VĂN
.....

Lời dạy Đạo đức

Nhà trường thường có khẩu hiệu treo ngay trên lối cổng vào: TIÊN HỌC LỄ – HẬU HỌC VĂN. (nhiều người không biết nghĩa của câu này là: đến trường thì phải học “Lễ” trước, sau đó mới học “Văn”).

Trẻ em thời nay nói chệch đi thành “Tiên học phí ...” Điều đó ít nhất cho thấy rằng những lời răn dạy của Khổng Tử chẳng còn được tôn trọng bao nhiêu!

Đúng thế, lý thuyết “học chữ Lễ” là của ông Khổng Tử, sống cách nay vài chục thế kỷ: ông sinh năm 551 mất năm 479 TCN, và những người sùng bái ông tôn ông là **Vạn thế Sư biểu** (tức là bậc thầy của muôn đời).

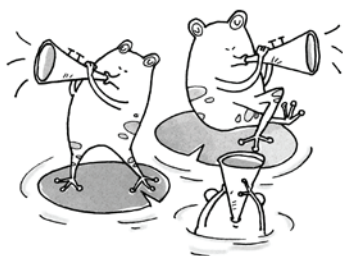
Lý thuyết đạo đức lấy gốc là chữ Lễ của Khổng Tử còn được mở ra rất rộng, học cả đời không hết – nhất là việc học lại dựa trên lối răn dạy, giảng giải một chiều, khó đi vào được lòng con trẻ thời nay.

Dựa theo kết quả và mức độ tu dưỡng đạo đức, Khổng Tử chia loài người thành ba hạng:

1. Thánh nhân: Bậc hiền giả, người thể hiện và chuyển giao chân lý minh triết.
2. Quân tử: Người cao nhã, kẻ phấn đấu để làm điều chân chính.
3. Tiểu nhân: Kẻ “hèn mọn”, hành động không màng tới đạo đức.

Khổng Tử nói: *“Người quân tử sợ ba điều: sợ mệnh trời, sợ bậc đại nhân, sợ lời nói của thánh nhân. Kẻ tiểu nhân không biết mệnh trời, nên không sợ, mà còn khinh nhờn bậc đại nhân, giễu cợt lời nói của thánh nhân. Người quân tử ung dung mà không kiêu căng, kẻ tiểu nhân kiêu căng mà không ung dung”.*

(Dẫn theo Wikipedia)



Vui

- Đây, quân tử có biết chơi trò chơi điện tử không nhỉ?
- Chúng mình là thánh nhân, hay tiểu nhân, hay là người quân tử nhỉ?
- Hề gặp người quân tử, cậu nhớ gọi mình nhé!

TỔ CHỨC LỐI SỐNG MỚI CHO TRẺ EM

Trẻ em thời nay đứng trước hai hệ thống giá trị đạo đức do người lớn chọn để muốn các em theo và muốn các em không được cãi lại lựa chọn đó.

Một hệ thống duy trì các nguyên tắc đã thành nếp: yêu nước, yêu lao động, đoàn kết, thật thà, dũng cảm, khiêm tốn... Hệ thống này được công khai dạy dỗ trong nhà trường, mặc dù nhận được nhiều hoài nghi.

Một hệ thống trái ngược hẳn lại đang thịnh hành trong xã hội, chủ trương làm giàu, hưởng thụ, “vui là chính”... Hệ thống này không được công khai dạy trong nhà trường, nhưng “tiếng nói” của nó nhiều khi lại rất có uy lực trong cuộc sống.

* * *

Nhóm Cánh Buồm nêu câu hỏi này để bày tỏ quan niệm về giáo dục đạo đức trong nhà trường: Cần có một hệ thống giáo dục đạo đức khác cho trẻ em, Hệ thống đó sẽ đi theo nguyên lý gì? Có phải nguyên lý chữ “LỄ” không? Có phải nguyên lý chữ “TIỀN” không?

Nhóm Cánh Buồm nêu vấn đề như sau nhằm dặt dằn tới giải pháp: giữa một em bé sáu tuổi đi học lớp 1 và người có quyền lực cao nhất thế giới, ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, giữa hai người có chung nhau nguyên lý đạo đức nào?

Nhóm Cánh Buồm cho rằng con người thời hiện đại cần đi theo nguyên lý đạo đức ĐỒNG THUẬN.

Sống đồng thuận không có nghĩa là chỉ biết giờ tay đồng ý, mà là:

1. Có tinh thần sống tự lập và có khả năng sống tự lập;
2. Biết tự lập trong cộng đồng, cùng lao động và cùng mưu cầu hạnh phúc trong cộng đồng;
3. Biết phát hiện và tháo gỡ xung đột để cuộc sống toàn cộng đồng được hài hòa.

* * *

Nhà trường của nền Giáo dục Hiện đại không dùng cách **DẠY ĐẠO ĐỨC** theo lối dạy chữ Lẽ.

Nhà trường của nền Giáo dục Hiện đại tổ chức việc **HỌC ĐẠO ĐỨC** theo **lối sống đồng thuận**.

Ngay từ đầu đã cần phân biệt:

Nền Giáo dục Hiện đại không DẠY ĐẠO ĐỨC nữa, không bắt trẻ em học thuộc những nguyên tắc đạo đức nữa,

Nền Giáo dục Hiện đại tổ chức **HỌC ĐẠO ĐỨC** cho con em, biến nguyên tắc đạo đức thành cuộc sống thực của con em.

Nguyên tắc đạo đức của **Giáo dục Hiện đại** nằm trong một điều này: **TỔ CHỨC CUỘC SỐNG ĐỒNG THUẬN CỦA CON NGƯỜI**.

* * *

Cách tổ chức cuộc sống đồng thuận đó ở Tiểu học được chia ra như sau:

1. Lớp 1: Đồng thuận là gì? Đồng thuận để từng em được SỐNG TỰ LẬP.
2. Lớp 2: Cộng đồng là gì? Sống tự lập trong cộng đồng như thế nào?
3. Lớp 3: Gia đình là gì? Sống với Luật pháp và Đạo lý trong cộng đồng gia đình như thế nào?
4. Lớp 4: Tổ quốc là gì? Sống với Luật pháp và Đạo lý trong cộng đồng Tổ quốc Việt Nam như thế nào?
5. Lớp 5: Nhân loại là gì? Sống với Luật pháp và Đạo lý trong cộng đồng loài người như thế nào?



Như đã trình bày, môn Lối sống là một quan điểm hoàn toàn khác, đòi hỏi một cách hiểu và cách thực hiện hoàn toàn khác.

Bài tập cho bạn

1. Trong 10 phút, từng người ghi lại những khó khăn do không kiểm soát được kết quả của việc dạy đạo đức bằng lời khuyên răn. Không ghi dài dòng từng khó khăn đó, chỉ ghi bằng một nhóm từ ngắn.
2. Thế nào là sống vô cảm? Hãy tìm một thí dụ (qua báo chí hoặc qua quan sát riêng) cho thấy một hiện tượng vô cảm và hậu quả của vô cảm.
3. Có thể ban hành cho toàn xã hội một đạo luật về việc “kính già – yêu trẻ”, “đoàn kết – yêu thương” không? Tại sao?

TỔ CHỨC HỌC MÔN LỐI SỐNG LỚP 1

.....
Cách tổ chức học 3 điều cơ bản ở lớp 1

Khái niệm Đồng thuận

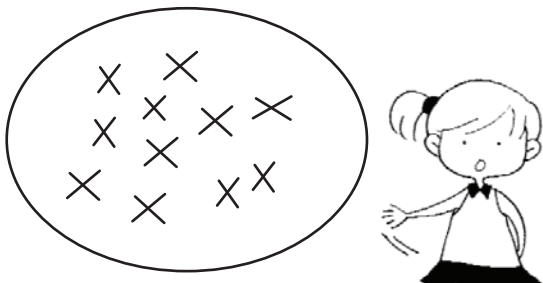
Nhận thức Em đã lớn

Sơ kết lối sống tự lập của học sinh
.....

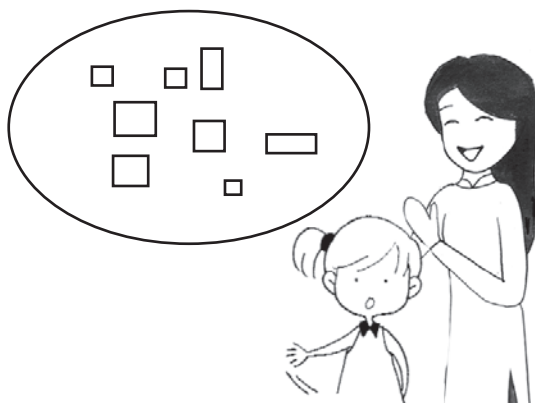
KHÁI NIỆM ĐỒNG THUẬN

Việc 1: Tìm ra trong trường có 3 thành phần HỌC
SINH – GIÁO VIÊN – PHỤ HUYNH

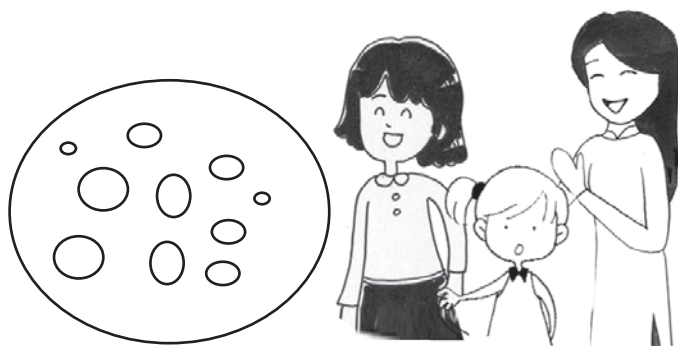
Việc 1a. Tìm hiểu TẬP HỢP học sinh



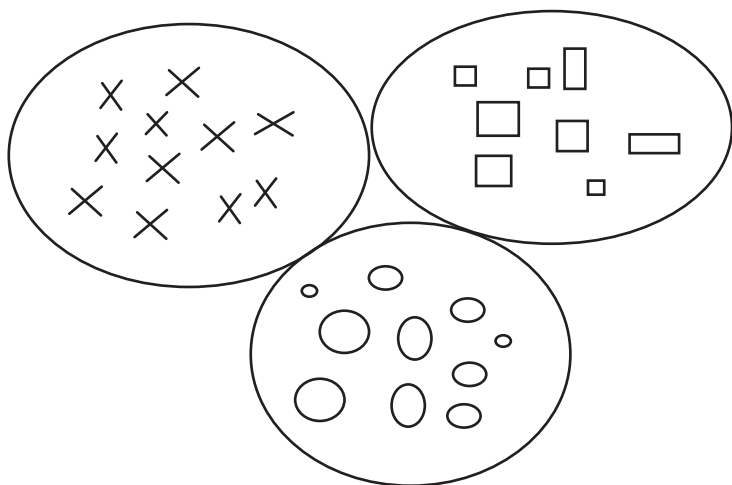
Việc 1b. Tìm hiểu TẬP HỢP giáo viên



Việc 1c. Tìm hiểu TẬP HỢP phụ huynh



Việc 2: Sơ kết về ba bộ phận (ba tập hợp)



.....
Ba tập hợp này phải ĐỒNG THUẬN VỚI NHAU
về một việc quan trọng:
tổ chức cho học sinh lớp 1 SỐNG TỰ LẬP
.....

Làm cách gì để học sinh 6 tuổi nhận ra khái niệm ĐỒNG THUẬN?

Có mấy cách làm:

1. Cách làm 1 (đã thực hiện) – cho HS qua việc tự giới thiệu và giới thiệu người khác mà thấy trong trường có BA TẬP HỢP người khác nhau.
2. Cách làm tiếp theo: giao cho từng HS hoặc từng nhóm HS (không đông quá 3 em) đi gặp người lớn và nêu câu hỏi: “Thầy (cô), bố (mẹ, ông, bà...), bạn (học sinh hỏi ý kiến lẫn nhau) nghĩ gì về việc cho học sinh lớp 1 được sống tự lập?”
3. Mở hội nghị đồng thuận báo cáo kết quả khảo sát:
 - Ý kiến cha mẹ: có đồng ý cho con em được sống tự lập không?
 - Ý kiến giáo viên: có đồng ý cho con em được sống tự lập không?
 - Ý kiến học sinh: có đồng ý cho con em được sống tự lập không?

TRIỂN LÃM EM ĐÃ LỚN

Em cần xác định cho bản thân em và thuyết phục cha mẹ cùng giáo viên rằng EM ĐÃ LỚN

Thuyết phục bằng việc làm: triển lãm

Lập ban tổ chức

Phân công: chuẩn bị đồ triển lãm MŨ – đồ triển lãm GIÀY TẮT – đồ triển lãm TẮ LÓT và QUẦN và ÁO – triển lãm ẢNH từ hôm ở nhà hộ sinh về cho tới những ngày đã lớn...



HOẠT ĐỘNG TỰ LẬP HÀNG NGÀY

Lập kế hoạch hoạt động tự lập hàng ngày từ khi ngủ dậy tới khi đi ngủ.

Giờ	Hoạt động gì	Yêu cầu phải đạt
6 giờ sáng	Ngủ dậy	Ngủ dậy, tự xếp chăn màn, tập thể dục, tự làm vệ sinh cá nhân
....	Ăn sáng	Ăn theo chế độ chung, không đòi hỏi riêng
....	Chuẩn bị đi học	Tự mặc quần áo, tự chuẩn bị đồ
....	Ở lớp học	
....	Ăn trưa và nghỉ trưa	
....		
....		
....		
....		
Tối		
9 giờ	Ngồi thiền, đi ngủ	Ngồi thiền, chào ông bà, cha mẹ, anh chị em... Tự mặc màn, lấy chăn, ngủ ngon
Hết một ngày		

HAI VIỆC HOÀN TOÀN MỚI TRONG LỐI SỐNG: TỰ ĐÁNH GIÁ – NGỒI THIỀN

Tự đánh giá

Xưa nay, học xong điều gì, thường có bài thi, cho điểm, xếp hạng...

Sống như thế thì còn tự lập gì nữa?

.....
Cần giáo dục con em ngay từ lớp 1

TỰ BIẾT GIÁ TRỊ CỦA MÌNH – TỰ BIẾT MÌNH SAI HAY ĐÚNG.
.....

Ngồi thiền

Suốt ngày hoạt động, thần kinh và cơ bắp căng thẳng.

Con người cần nghỉ ngơi.

Nghỉ ngơi mà vẫn “học”, thế mới giỏi!

Hãy tập NGỒI THIỀN.

Ngồi thiền: xếp bằng, hai bàn tay thả lỏng đặt lên đùi, lưng thẳng nhưng không căng, mắt khẽ nhắm, không nghĩ gì hết ...

Giáo viên có thể thủ thỉ nói những lời nhẹ nhàng tạo sự mơ màng cho học sinh đang ngồi thiền... nói đến một đám mây trên trời... một ngọn gió... một tiếng chim hót... một giọt nước mưa đang rơi ở nơi rất xa...



CÁNH BUỒM – GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI SÁCH GIÁO KHOA

SÁCH GIÁO KHOA SỐNG và SÁCH GIÁO KHOA CHẾT

Hai thứ giáo khoa đó khác nhau chỗ nào?

Sách giáo khoa như đang thấy bày bán ở hiệu sách, như ta thấy chúng đang nằm trên kệ sách trong thư viện, kể cả sách giáo khoa ở đầu giường học sinh, đều là SÁCH GIÁO KHOA CHẾT.

Sao lại bảo nó “chết”?

Trả lời: vì nó không “nằm” trong đầu của học sinh.

Và đây là điều quan trọng: ngay cả khi cho học sinh học thuộc các cuốn sách giáo khoa đó, thì chúng vẫn là sách giáo khoa chết.

Giáo dục Hiện đại quan niệm một cuốn sách giáo khoa SỐNG là như sau:

Đó là những việc làm ngay trong tiết học do giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện để TỰ TÌM RA KIẾN THỨC.

Sau khi đã TỰ HỌC với nhau, cùng nhau đối chiếu với sách giáo khoa “chết” với tư cách là một BIÊN BẢN DỰ KIẾN cho sẵn để thầy trò cùng đối chiếu.

Cùng với thời gian, nội dung của SÁCH GIÁO KHOA không bao giờ đứng im mà THAY ĐỔI NĂNG ĐỘNG theo trình độ HỌC của học sinh và năng lực tổ chức DẠY của giáo viên.

CÁNH BUỒM – GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI

KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ

Đánh giá trí tuệ con người

Nhà trường kiểu cũ có cách đánh giá *năng lực trí tuệ* (có khi dùng chữ *trí thông minh* nhưng gần đây thường dùng thuật ngữ *trí khôn*) của người học một cách hết sức chủ quan – thường là đánh giá thông qua một bài thi do một người chấm.

Những nghiên cứu (như của Henri Piéron trong sách *Examen et docimologie* – “Thi cử và khoa học đánh giá”) đã cho thấy rằng một người chấm một bài, chấm lặp đi lặp lại trong thời gian dài, cho kết quả điểm được cho thấp nhất là 4 điểm và điểm cao nhất là 14 điểm.

Đó là cách đánh giá một bài, trong một lần kiểm tra, trong một kỳ thi... Nếu cách đánh giá này sai thì ảnh hưởng cũng không to lớn như cách đánh giá bằng hệ số IQ.

IQ là viết tắt của *Intelligence Quotient* hay là “Hệ số thông minh”. Công thức tính IQ như sau:

Để tính toán chỉ số IQ, công thức ban đầu được lập nên là: $IQ = \frac{MA}{CA} \times 100$

Trong đó: MA (*Mental Age*) là tuổi trí tuệ, tính bằng tháng, quy từ điểm trắc nghiệm. Còn CA (*Chronological Age*) là tuổi thực tế tính bằng tháng, theo thời gian sinh trưởng của mỗi người.

Thí dụ: Một nhi đồng tuổi đời tròn 8 năm, khi làm một test trí tuệ đạt được tuổi trí khôn tương đương trẻ em 10 tuổi, chỉ số thông minh của em bé này là:

$$IQ = \frac{10 \times 12}{8 \times 12} \times 100 = 125$$

Nhà tâm lý học Mỹ Howard Gardner mô tả khái quát và đánh giá việc đo chỉ số IQ như sau:

Một bé gái ngồi một giờ đồng hồ với người khảo sát. Em được hỏi một số câu và phải trả lời để chứng tỏ:

Em tích lũy được những thông tin gì: Ai tìm ra châu Mỹ? Dãy này làm việc gì?

Thăm dò vốn từ vựng của em: Điều vô nghĩa có nghĩa gì? Tháp chuông có nghĩa gì?

Xem em có kĩ năng tính toán ra sao: Tám xu một thanh kẹo, vậy ba thanh kẹo giá bao nhiêu?

Xem khả năng ghi nhớ dãy số của em ra sao: 5, 1, 7, 4, 2, 3, 8...

Khả năng em nhận ra chỗ giống nhau giữa hai phân tử: cùi tay và đầu gối, núi và hồ nước.

Em cũng được yêu cầu thực hiện một số nhiệm vụ khác nữa, chẳng hạn, giải một mê lộ hoặc sắp xếp các hình vẽ theo cách nào đó sao cho chúng thể hiện một câu chuyện hoàn chỉnh.

Sau đó, người khảo sát sẽ cho điểm các câu trả lời và đi tới một số nguyên – đó là thương số trí khôn của bé gái, gọi tắt là IQ. Số này (mà bé gái có thể được cho biết hẳn hoi) dường như là có tác dụng đáng kể đến tương lai em, ảnh hưởng đến

cung cách các giáo viên của em nghĩ về em và quyết định xem em có đủ tư cách được những ưu tiên nào. Tầm quan trọng gán cho số kia không phải là hoàn toàn không thích đáng: suy cho cùng, điểm số cho một test đo nghiệm trí khôn có thể tiên báo khả năng của ai đó khi chiếm lĩnh các môn học nhà trường mặc dù nó tiên báo ít hơn về sự thành đạt trong cuộc sống về sau.

Cái kịch bản như vừa kể ra trên đây được lặp lại cả nghìn lần mỗi ngày trên khắp thế giới; và thật là điển hình việc người ta gán khá nhiều ý nghĩa cho chỉ một điểm số kia. Đương nhiên là có nhiều loại test đo nghiệm khác nhau được dùng cho các độ tuổi và trong những khung cảnh văn hóa khác nhau. Có những lúc việc đo nghiệm được tiến hành bằng giấy bút hơn là trao đổi miệng với người khảo sát. Song một giờ ra câu hỏi để đề ra một số tròn là những đường nét lớn của cung cách đo nghiệm trí khôn trên khắp thế giới.

Nhiều nhà quan sát không hài lòng với tình trạng này. Về chuyện trí khôn, còn phải có những gì nhiều hơn nữa chứ không chỉ là những câu trả lời ngắn cho những câu hỏi ngắn – những câu trả lời báo trước sự thành đạt trên con đường học hành.

(Howard Gardner, *Cơ cấu trí khôn* – Nhà xuất bản Giáo dục 1987, 1988; Nhà xuất Trí thức, 2012)

Howard Gardner đề ra lý thuyết TRÍ KHÔN NHIỀU THÀNH PHẦN rất dễ hiểu, dễ ứng dụng vào giáo dục, với bảy thành phần – mà một con người không nhất thiết phải có đủ các thành phần đó – như sau:

1. Trí khôn ngôn ngữ (tiêu biểu là các nhà văn, nhà thơ, những người giỏi sử dụng ngôn ngữ)
2. Trí khôn logic-toán (chú ý yếu tố logic chứ không chỉ là yếu tố “làm bài tập nhanh” hoặc “nhớ công thức”... chẳng hạn)
3. Trí khôn không gian (tiêu biểu là những nhà du hành)
4. Trí khôn âm nhạc
5. Trí khôn cơ thể ở dạng động (tiêu biểu là những diễn viên xiếc chẳng hạn)
6. Trí khôn cá nhân hướng nội
7. Trí khôn cá nhân hướng ngoại

.....

**Thay đổi cách hiểu về trí khôn người
dẫn tới thay đổi toàn bộ
quan điểm và phương pháp giáo dục!**

.....

.....

**Nhóm Cánh Buồm
tự giao cho mình sứ mệnh tạo cái mẫu
GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI**

.....

.....

**Giáo dục Hiện đại đào tạo trẻ em thành
những con người tự chủ, tự lập, có trách nhiệm,
có tâm hồn phong phú mà biểu hiện đầu tiên là
biết tự học, tự giáo dục**

.....

.....
KẾT LUẬN và HY VỌNG:

**Cánh Buồm
Giáo dục Hiện đại
ĐẾN VỚI TỪNG GIA ĐÌNH
Đó là lý do sách tiểu học Cánh Buồm
có tuyên ngôn sau:**

**Giáo dục tiểu học ổn định và bảo đảm chất lượng
thì toàn bộ nền giáo dục mới được ổn định,
mỗi gia đình ổn định,
cả xã hội cùng ổn định**

.....

MỤC LỤC

ĐÔI LỜI VỚI BẠN DÙNG SÁCH	5
PHẦN 1: GIÁO DỤC	7
PHẦN 2: GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI	19
THAO TÁC LÀ GÌ?	33
THAO TÁC HỌC MÔN TIẾNG VIỆT	38
THAO TÁC HỌC MÔN VĂN	45
TỔ CHỨC HỌC MÔN LỐI SỐNG	52
SÁCH GIÁO KHOA	66
KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ	67

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC
53 Nguyễn Du – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội
ĐT: (84-4) 3945 4661 – (84-4) 3944 7279
Fax: (84-4) 3945 4660
Email: lienhe@nxbtrithuc.com.vn
Website: www.nxbtrithuc.com.vn

Tủ sách sử phạm Cánh Buồm

CẨM NANG SỬ PHẠM

Tập 1

GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI

(Bậc tiểu học – Chương trình Giáo dục hiện đại)

Biên soạn: Phạm Toàn
Nguyễn Thị Thanh Hải, và Đinh Phương Thảo

Chịu trách nhiệm xuất bản
CHU HẢO

Biên tập: NGUYỄN THỊ THU HÀ
Thiết kế bìa: HÀ DŨNG HIỆP
Trình bày: TRẦN THỊ TUYẾT

In 1.000 bản, khổ 13x20,5cm.
Tại Xí nghiệp in Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc.
Giấy đăng ký KHXB số 1533-2013/CXB/1-25/TrT.
QĐXB số 62/QĐLK – NXB TrT ngày 28/10/2013.
In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2013.